

Nói đến tội ác CSVN, ai ai cũng liên tưởng đến những thi thể hôi và sinh mạng, tài sản và nhân quyền do chúng gây ra. Thế thì, tội ác của chúng còn to lớn và tàn trọng hơn nhiều, khi chúng đến để cướp đoạt những giá trị văn hóa và làm thui chột đi sản văn hóa truyền thống của dân tộc, trong đó có ngôn ngữ Việt.

Có quan niệm cho rằng: chữ nào cũng là chữ Việt, làm gì có ngôn ngữ riêng của CS? Cũng có ý kiến, vì phải nói cho người dân trong nước nghe, nên phải sử dụng ngôn ngữ trong nước của họ.

Đành rằng, cũng là tiếng Việt, những nhóm người có chung lý tưởng, chung sinh hoạt, chung hoàn cảnh, chung việc làm, họ sẽ có chung một sự thu hút riêng, mà chỉ có họ với họ mới hiểu nhau. Những ngôn ngữ Việt trong các tôn giáo.

Ngoài ra, cũng có một loại ngôn ngữ riêng trong giới giảng dạy, giới hoạt động bất hợp pháp hoặc giới phải hoạt động bí mật. Ở đây, xin bàn đến loại ngôn ngữ này.

Nếu chúng ta khó tra cứu từ sách các lãnh đạo của Đảng từ ông Hồ trở xuống, chúng ta sẽ thấy thành tích vào tù ra khám của họ, nhiều hơn họ cần, nếu không muốn nói đa phần là dân ít học, thiển cận văn hóa. Cho nên khi kết hợp nhau thành Đảng, họ cố ý dùng những từ ngữ do họ sáng tác ra, vừa lập dị, vừa thiển cận, vừa không trong sáng và chu đáo xác, những người hợp với bọn chột không trung thực và kém hiểu biết của họ.

1- Lập dị: Họ cố ý dùng nhiều từ ngữ khác với ta, để viết đến nói.

Hãy xem phóng viên Bìn Di Chúc ô. Họ, để thấy loại viết lập dị. Ông ta dùng chữ F thay chữ Ph, chữ J thay Gi... Sau ngày chiếm miền Nam, chúng sẽ đi lại viết chữ Việt, bằng tập hợp những nét thanh như cây que.

- Dùng chữ khác đi: như 'tiêm phòng' (chích ngừa), của hàng bách hóa dùng hợp (tiệm tạp hóa), nhân dân (đồng bào), số của (trợ giúp, trợ cấp), hoành tráng (nguy nga, tráng lệ), nhứt trí (đồng ý, đồng tình), dầy dầy (bao tử), số tán (đi tăn), từ rừ (truyền đến), nhứt y của (tên họ)...

- Dùng chữ trong từ kép: như 'cảnh khóa' thay 'khóa cảnh', 'đếm bèo' thay 'bèo đếm', 'trình khai' thay 'khai trình', 'lò tang' thay 'tang lò'...

- Thay một chữ trong các từ kép: như 'nội của' thay nội bộ, 'hợp trợ' thay hợp trợ, 'liên hợp' thay liên lạc, 'chặt chẽ' thay phàm chột, 'bổ trợ' thay quân đội, 'chiến sĩ' thay binh sĩ, 'biểu diễn' thay trình diễn, 'diễn hành' thay diễn hành, '(gi) tan tằm' thay (gi) tan ca, tan số, tan việc, 'địch thù' thay địch bị, 'khó khăn' thay khó khăn, 'thiên đối' thay đối m đối, thiên ăn, 'đặt xuống' thay đặt xuống...

- Đổi từ Hán Việt ra chữ Nôm và ngược lại: như 'hạ tầng' thành 'tên hạ', toàn dân (cộng đồng), quốc gia, quốc gia (trong nước, ngoài nước), đi đi, khuy t đi m (mặt mặt, mặt y)...

'Nhanh chóng' thành 'khẩn trọng' 'suy nghĩ linh tinh' thành 'tuyệt đối'...

- Sáng tác nhiệ u tậ ngậ quái đặ : nhậ vãn phòng con (túi đặ ng hậ sậ), đài bán đặ n (radio), không ngậ i lái (tậ đặ ng), xáng trậ c vậ t cậ u hậ (tàu cậ u các tàu lâm nậ n), cậ u cậ p bậ biậ n...

- Công thậ c hoậ c rậ p khuôn trong ngôn ngậ sinh hoậ t, lậ p đi lậ p lậ i các khậ u hiậ u: nhậ 'báo cáo' (mậ đặ u), 'nhìn chung, nói chung', 'mậ t mậ nh, mậ t yậ u', 'cậ bậ n', 'nhậ t đặ nh'...

Mậ t đặ o, các em hậ c sinh phậ thông cậ p 1, đặ c đặ y 'Tậ p làm vãn' theo công thậ c: 'Nhà em có nuôi mậ t... (con chó, con mèo, con gà, con vậ t...)' . Kậ t quậ, có em hậ c sinh đặ vậ n đặ ng công thậ c vào việ c tậ 'Ông ngoậ i' bậ ng câu nhậ p đặ : 'Nhà em có nuôi mậ t ông ngoậ i'!!!

- Nói rút gậ n: nhậ yêu cậ u hoậ c cho phép ngậ i khác lên tiệ ng hay phát biệ u bậ ng câu mậ nh lậ nh: 'Phát đi!' (phát biệ u đi!); nhậ 'cậ c quý' (cậ c kậ quý giá), bậ nh tiêu chậ y cậ p (bậ nh tiêu chậ y cậ p tính)...

2- Thiệ u tri thậ c: Dùng sai vãn phậ m, sai ngậ pháp, cú pháp

- Dùng sai ý nghĩa, sai tình huậ ng: nhậ chậ 'vô tậ' (VD: cậ ăn vô tậ !!!) 'khậ năng' (Vd: trậ i có khậ năng mậ a!!!) kém vãn hóa, khó có khậ năng nâng cao khậ năng lãnh đặ o)... Đặ ch nôm 'Quậ c gia' là Nhà nậ c, nhậ ng khi sậ đặ ng lậ i mang ý nghĩa khác, nhậ trong câu: 'Nhà nậ c và nhân dân cùng làm', nhà nậ c ã đây, ám chậ chính phậ.

- Dung tậ c, kém vãn hóa: nhậ 'xậ ng đặ', 'bậ phậ n bên đặ i'... (Vd: Đặ ng chí làm ã bậ phậ n nào? Báo cáo anh, em ã bậ phậ n bên đặ i ã!) (Vd: ... còn nậ i cậ m lên mậ t sậ mậ t tậ n tậ i, rậ i vào ai, ngậ i đó nậ m!!!)

- Ngộ nghê: nhậ 'Quậ y thậ t tậ i sậ ng Thanh niên'. 'Cậ a hàng chậ t đặ t Phậ n', 'lính thậ y đánh bậ' (thậ y quân lậ c chiậ n), sao không điậ n nôm luôn là lính nậ c đánh bậ ?, 'nhà vãn nậ' (sao không là nhà vãn gái?), 'Ô tô con' (Ô tô mậ, ô tô cha đâu?)

- Gây ngậ nhậ n: nhậ gậ i 'hậ a tậ n' là 'tên lậ a', có thậ hiậ u lậ m là mũi tên (ngậ i xậ a hay mậ i da đặ thậ ng sậ đặ ng) có mậ i lậ a và dùng cung đặ bậ n cháy thành trì hay lậ u trậ i cậ a đặ ch quân. ('Nhà nậ c' khác vậ i 'nhà sàn, nhà gậ ch, nhà ngói, nhà lá, nhà thậ, nhà cậ u, nhà vậ sinh... ra sao?]

- Trậ ngậ i cho việ c thậ ng kê: nhậ trong Bậ ng thậ ng kê, ghi '5 trậ c thăng' gậ n hậ n '5 máy bay lên thậ ng'

- Điậ p ngậ : nhậ nói 'máy bay lên thậ ng bay lên thậ ng', vậ a khó hiậ u vậ a khó nghe, thay vì nói 'trậ c thăng bay lên thậ ng' (ngậ i ta hiậ u ngay chiệ c trậ c thăng không bay lên xéo) - Trong câu 'Đặ ng Cậ ng Sậ n đang xây đặ ng xã hậ i xã hậ i chậ nghĩa vậ i tính ã u việ t cậ a chậ nghĩa xã hậ i' (trong mậ t câu có tậ i ba chậ xã hậ i)

3- Thi u trong sáng: L p l , m h , không c th , thi u chu n xác:

Ai hi u sao cũng đ c. Gi i thích theo ki u nào cũng xong. Đây là k x o trong cách dùng ch , nh m m c đích ng y bi n cho nh ng ý đ , hành đ ng hay vi c làm thi u thành th t, không minh b ch, qu quy t, đ c ác và tàn nh n; đ c ng y trang b ng c m t hoa m , là 'ph c v theo yêu c u chính tr '.

Thông cáo cho sĩ quan mi n Nam đi h c t p có câu đ i ý: 'đem th c ăn đ dùng trong 30 ngày', c tình đ l m t ng là ch đi h c t p trong 1 tháng. Đ r i sau n y, kéo dài th i gian c i t o, m i gi i thích thêm, nh ng năm tháng còn l i, Cách M ng s lo!!! Ho c gi : 'H c t p t , lao đ ng t t, CM s khoan h ng'!!! (Làm sao đ bi t là t t? Tiêu chu n đ đánh giá h c t p ho c lao đ ng t t là gì???) . Ho c nói: 'sau m t năm tri n khai k ho ch nâng c p ch t l ng s n ph m , chúng ta đã đ t đ c m t s thành t u nh t đ nh' (Nh t đ nh là gì? Bao nhiêu ph n trăm???)

Nh trong câu: 'Nh s ch đ o k p th i c a trên, nên c n bảo không gây h u qu nghiêm tr ng cho b ph n đánh b t cá vùng bi n'. (Trên là ai? C p ch c gì? Ban ngành nào? C quan nào?)... Cũng v y, 'V n đ tham nh ng trong c quan, còn ch s x lý c a lãnh đ o...' (Không chính xác! Ai là ng i có th m quy n?)...

Rõ ràng CSVN đã c tình t o ra m t s ngôn t , cùng v i cách s đ ng đ c đ , không tuân th đ c tính trong sáng c a ti ng Vi t, coi th ng s k th a di s n văn hóa dân t c, làm m t đ tính văn ch ng và s phong phú c a ngôn ng Vi t. H b t ch p t t c ; mi n sao phù h p v i trình đ , thành ph n, b n ch t và đáp ng nhu c u chính tr c a h là đ c. Đó là 'c u cánh bi n mình ph ng ti n', dùng m i cách đ đ t đ c m c đích, không lo i tr cách 'th t nhân tâm', b t ch p truy n th ng văn hóa c a 4.000 năm văn hi n.

Không hi u vì sao m t s ng i Vi t qu c gia chúng ta, k c s ng i t n n chính tr i hay dùng th ti ng Vi t C ng s n y? T h i h n, là còn s đ ng c trên ph ng ti n truy n thông đ i chúng, nh sách, báo, truy n thanh, truy n hình, internet hay trong c các th t giao l u cá nhân, h i đoàn, đoàn th ?